

Bản án số: 04/2018/ HS-PT

Ngày 19 tháng 01 năm 2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hùng Long

Các Thẩm phán: Ông Lại Văn Phong

Ông Nguyễn Đức Thủy

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 19 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 107/2017/HSPT ngày 18 tháng 12 năm 2017 đối với Nguyễn Văn S và đồng bọn do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 67/2017/HS-ST ngày 10 tháng 11 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Hà Nam.

Các bị cáo kháng cáo:

1. Nguyễn Văn S, sinh năm 1993; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: xóm 3 N, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa lớp 9; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông T và bà T1; có vợ là T2 và 01 con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 20/7/2017 đến ngày 29/7/2017 được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa

2. Nguyễn Văn H, sinh năm 1987; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: thôn T, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa lớp 12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông H và bà H1; có vợ là V và 02 con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Những người tham gia tố tụng không có kháng cáo, kháng nghị:

* Các bị cáo:

- Đoàn Đức D, sinh năm 1962; Vắng mặt
- Đoàn Văn K, sinh năm 1966; Vắng mặt
- Nguyễn Văn Q, sinh năm 1996; Vắng mặt

Đều cùng địa chỉ: xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- NLQ1, sinh năm 1978; NLQ2, sinh năm 1970; NLQ3, sinh năm 1988.

Đều cùng địa chỉ: xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam; Vắng mặt

- NLQ4, sinh năm 1989; Địa chỉ: xóm 8 V, xã C, huyện L, tỉnh Hà Nam; Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 20/7/2017 Công an huyện L phối hợp với ban Công an xã N bắt quả tang nhóm đánh bạc ăn tiền hình thức chơi phỏm hội ghi điểm (hội 11 điểm) tại quán cà phê Tâm Chí của gia đình chị Phạm Thị T tại xóm 4 N, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam. Cụ thể:

Nhóm thứ nhất: Khoảng 10 giờ 30 phút, Nguyễn Văn S, Đoàn Đức D, Đoàn Văn K, Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn Q chơi đánh bạc hình thức đánh phỏm ăn tiền, cách thức đánh hội ghi điểm, sau đó S mua 01 bộ bài tú lơ khơ ở quán chị Phạm Thị T và mượn chị Phạm Thị T 01 quyển sổ kích thước (10x5 cm), 01 chiếc bút bi, cả 4 đối tượng thỏa thuận phương thức đánh bạc là người nào được 11 điểm trước thì người đó thắng hội, 03 người còn lại nếu ai xếp thứ hai phải trả số tiền 50.000đ, ai xếp thứ ba phải trả 100.000đ và người xếp thứ tư phải trả 150.000đ cho người thắng là người nhiều điểm nhất. Người thắng hội phải bỏ số tiền 50.000đ để trả tiền thuốc, nước cho những người tham gia đánh bạc. H chơi được 03 ván thì con gái quấy khóc nên H gọi Nguyễn Văn Q vào đánh bạc thay mình, kết thúc hội Q về nhất, trả 50.000đ tiền thuốc, nước và cho H 100.000đ, H cầm tiền của Q cho rồi đi về nhà, còn lại Q, D, K, S tiếp tục ngồi đánh bạc, hội này D về nhất, trả 50.000đ tiền thuốc, nước. Các đối tượng trên chuẩn bị đánh bạc tiếp thì bị lực lượng Công an bắt quả tang, thu giữ các vật chứng có liên quan đến việc đánh bạc, đồng thời khám xét người các đối tượng, Cơ quan Công an thu giữ của S số tiền 1.940.000đ, thu của K 1.200.000đ, thu của D 2.810.000đ, khám xét người Q không thu giữ gì.

Nhóm thứ hai: Khoảng 09 giờ 30 phút, NLQ4, NLQ1, NLQ2 và NLQ3 cùng tham gia đánh bạc hình thức đánh phỏm hội ghi điểm như trên (hội 15 điểm) và thống nhất người nào được ít điểm nhất (về thứ tư) sẽ phải trả tiền cho người về nhất 100.000đ, người nào về thứ ba sẽ phải trả tiền cho người về thứ hai 50.000đ, người về nhất sẽ phải bỏ ra 50.000đ để trả tiền thuốc, nước cho những người cùng hội chơi bạc. Các đối tượng trên đánh được 03 hội ghi điểm thì lực lượng Công an bắt quả tang, thu giữ các vật chứng có liên quan đồng thời khám xét người các đối tượng, cơ quan Công an thu giữ của NLQ4 số tiền 77.000đ, thu của NLQ3 370.000đ, thu của NLQ2 700.000đ, thu của NLQ1 1.490.000đ.

Quá trình điều tra xác định: Hội thứ nhất, các đối tượng D sử dụng số tiền 2.760.000đ, K sử dụng 1.150.000đ, S sử dụng 2.140.000đ, H sử dụng 350.000đ vào việc đánh bạc. Tổng số tiền các đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc là 6.400.000đ. Hội thứ hai, các đối tượng NLQ3 sử dụng số tiền 370.000đ, NLQ1 sử dụng 1.490.000đ, NLQ2 sử dụng 700.000đ, NLQ4 sử dụng 77.000đ vào đánh bạc. Tổng số tiền các đối tượng đã sử dụng đánh bạc là 2.637.000đ.

Hai hội đánh bạc độc lập, không có sự bàn bạc, thống nhất với nhau. Các đối tượng NLQ4, NLQ3, NLQ2, NLQ1 đều chưa bị kết án về các tội Đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc. Căn cứ vào Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự 2015 nên các đối tượng trên chưa đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc. Cơ quan điều tra đã tiến hành xử phạt hành chính đối với các đối tượng này và quá trình điều tra không đủ căn cứ xác định chị Phạm Thị T có hành vi Đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc nên cơ quan điều tra không xử lý trách nhiệm hình sự đối với chị Phạm Thị T.

Vật chứng của vụ án: Thu giữ 8.737.000đ các đối tượng sử dụng đánh bạc; 02 bộ bài tú lơ khơ; 01 bút bi màu đỏ.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 67/2017/HSST ngày 10/11/2017 Tòa án nhân dân huyện L đã: Căn cứ khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1, khoản 2 (đối với S, D, K) Điều 46; Điều 20; Điều 33 (đối với S, H, Q); Điều 53; Điều 60 (đối với D, K) Bộ luật hình sự. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn S, Đoàn Đức D, Đoàn Văn K, Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn Q phạm tội “*Đánh bạc*”. Xử phạt Nguyễn Văn S 7 tháng tù, được trừ 09 ngày bị tạm giữ, thời hạn tù còn lại là 06 tháng 21 ngày, tính từ ngày bắt đi thi hành án. Nguyễn Văn H 5 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định hình phạt đối với bị cáo Q, D và K, phạt tiền sung quỹ nhà nước, án phí, xử lý vật chứng và tuyên quyền kháng cáo.

Trong thời hạn luật định ngày 22/11/2017 bị cáo Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn H có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam có quan điểm: Bị cáo S, H đều có nhân thân tốt, không chịu tình tiết tăng nặng nào, thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo xuất trình tài liệu mới, bị cáo S đã nộp tiền phạt bổ sung và tiền án phí hình sự sơ thẩm đã chấp hành một phần bản án sơ thẩm thể hiện phần nào thái độ ăn năn hối cải. Do đó căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn H. Sửa bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo S, H. Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p, h khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 60 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 đến 16 tháng, bị cáo Nguyễn Văn H 05 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 đến 14 tháng đều về tội “*Đánh bạc*”. Giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Văn S và Nguyễn Văn H đều thừa nhận đã cùng với Đoàn Đức D, Đoàn Văn K và Nguyễn Văn Q đánh bạc dưới hình thức chơi phỏm hội ghi điểm (hội 11 điểm) vào khoảng thời gian từ 10 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút ngày 20/7/2017 tại quán cà phê Tâm Chí thuộc xóm 4 N, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam thì bị lực lượng Công an bắt quả tang. Số tiền các đối tượng sử dụng vào đánh bạc là 6.400.000đ. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản phạm tội quả tang, phù hợp với vật chứng cùng các tài liệu thu giữ có trong hồ sơ. Như vậy với hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn H và các bị cáo Đoàn Đức D, Đoàn Văn K, Nguyễn Văn Q bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội. Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo D, K và Q không kháng cáo.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn S và Nguyễn Văn H, Hội đồng xét xử nhận thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm mất trật tự trị an. Tệ nạn cờ bạc diễn ra dưới các hình thức đánh phỏm, sóc đĩa... ăn tiền đã gây ra những nguy hại cho cá nhân người chơi, làm cho con người mê muội đầu óc và không có chí hướng làm ăn. Khi những đối tượng chơi cờ bạc luôn hy vọng kiếm được số tiền lớn từ vận may, rủi thì càng chơi càng mất tiền

và làm kiệt quệ kinh tế của bản thân và gia đình, gây ra mâu thuẫn, tan vỡ hạnh phúc gia đình. Không những vậy tệ nạn này còn gây ảnh hưởng đến trật tự, an ninh xã hội khi luôn tụ tập thành những điểm đông người kéo theo tệ nạn xã hội khác. Do đó cần phải xử phạt nghiêm đối với các bị cáo.

Tuy nhiên căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ cho thấy đây là vụ án đồng phạm đơn giản, không có người đứng ra tổ chức, các con bạc không có sự bán bạc thống nhất từ trước, tính chất quy mô không lớn, số tiền bị cáo dùng vào việc đánh bạc không nhiều. Tại cấp sơ thẩm, phúc thẩm các bị cáo đều thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm p, h khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Bị cáo S, H chưa có tiền án, tiền sự, nhân thân tốt, bị cáo S từng tham gia nghĩa vụ quân sự (có xác nhận của chính quyền địa phương), bị cáo xuất trình tài liệu là biên lai nộp tiền phạt bổ sung và án phí hình sự sơ thẩm thể hiện một phần sự ăn năn hối cải, gia đình bị cáo có ông ngoại C được tặng huy chương kháng chiến hạng nhất. Bị cáo Nguyễn Văn H xuất trình tài liệu có bà nội M, bố đẻ H tham gia kháng chiến được tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhì, huy chương chiến sỹ vẻ vang đây là tình tiết mới quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự chưa được cấp sơ thẩm xem xét áp dụng cho các bị cáo, mức án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo Nguyễn Văn S 07 tháng tù, Nguyễn Văn H 05 tháng tù là thỏa đáng nhưng xét thấy không cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà cho hưởng án treo án định thời gian thử thách đối với các bị cáo S, H cũng đủ răn đe giáo dục phòng ngừa chung, phù hợp với quy định tại Điều 60 Bộ luật hình sự và Nghị quyết số 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06/11/2013 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn H có căn cứ chấp nhận.

Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị cấp phúc thẩm không xem xét.

Án phí hình sự phúc thẩm bị cáo Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn H không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn S. Sửa bản án sơ thẩm số 67/2017/HSST ngày 10/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện L về hình phạt đối với bị cáo S và H.

Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p, h khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 60 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn S và Nguyễn Văn H.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S 07 (Bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Thời gian thử thách là 14 tháng, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (19/01/2018).

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 05 (Năm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Thời gian thử thách là 12 tháng, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (19/01/2018).

Giao bị cáo Nguyễn Văn S và Nguyễn Văn H cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam để quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách.

2. Ghi nhận: Bị cáo Nguyễn Văn S đã nộp 3.000.000đ tiền phạt bổ sung và 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo biên lai AA/2010/01465 ngày 15/01/2018 và biên lai ký hiệu AA-15P số 0003825 ngày 20/12/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện L (đổi trừ tiền phạt bổ sung 3.000.000đ và án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ bị cáo phải nộp theo bản án sơ thẩm thì bị cáo đã chấp hành xong phần án phí sơ thẩm và hình phạt bổ sung).

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Án phí hình sự phúc thẩm bị cáo Nguyễn Văn S và Nguyễn Văn H không phải nộp.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- TAND huyện L;
- VKSND huyện L;
- Công an huyện L;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện L;
- Phòng NVHS Công an tỉnh Hà Nam;
- Các bị cáo;
- Lưu HS, Tòa hình sự, Bộ phận HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Hùng Long